Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: ……

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: □*)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị - Quản lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Thanh Dần

2. Ngày tháng năm sinh: 14/03/1986; Nam; ☑Nữ ; Quốc tịch: Việt nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Trung An, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P1105, 18T1, CT15, Greenpark, Đô Thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P1105, 18T1, CT15, Greenpark, Đô Thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 036.520.6886;

E-mail: dan.nguyenthithanh@hust.edu.vn; ntthanhdan1403@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 9 năm 2015: Giảng viên tập sự Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Điện Lực.

Từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 5 năm 2020: Giảng viên Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Điện Lực.

Từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 6 năm 2023 nay: Giảng viên Khoa Quản lý, Trường Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội;

Từ tháng 7 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính Khoa Quản lý, Trường Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà nội;

Từ 25/2/2025 đến nay: Trưởng nhóm chuyên môn Quản trị và Tổ chức, Trường Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng nhóm chuyên môn Quản trị và Tổ chức, Trường Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng nhóm chuyên môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà nội

Địa chỉ cơ quan: Phòng 302-C9, Đại học Bách Khoa Hà nội, số 1 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 3869 2304

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ……..……

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…… ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: QC 058058; ngành: Tiếng Trung Quốc sư phạm, chuyên ngành: …(không có)……..; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 06 năm 2010; số văn bằng: 1018332010002332; ngành: Quản lý; chuyên ngành: Kỹ thuật và Khoa học quản lý, Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cát Lâm, Trung Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 6 năm 2013; số văn bằng: 1017322013001148; ngành Quản lý; chuyên ngành: Quản lý doanh nghiệp; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Tài chính Kinh tế Đông Bắc, Trung Quốc.

- Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 07 năm 2023; số văn bằng: MHN7025518; ngành: Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành: …(không có)……..; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam.

Các văn bằng, xác nhận khác:

- Công nhận Bằng tốt nghiệp Thạc sĩ, số 03813/2022/ThS do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 28 tháng 10 năm 2022.

- Công nhận Bằng tốt nghiệp Tiến sĩ, số 03814/2022/TS do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 28 tháng 10 năm 2022;

- Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm đại học, số 16.0013/NVĐH, do Trường Đại học giáo dục, Đại học quốc gia Hà Nội cấp ngày 12 tháng 01 năm 2016;

- Quyết định Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II) năm 2023.

- Chứng nhận bồi dưỡng nhận thức về Đảng, số 7259/2023/CN do Đảng Uỷ Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội cấp ngày ngày 15 tháng 12 năm 2023

- Chứng chỉ hoàn thành chương trình Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, số LĐCP-21/2017, do Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công thương trung ương cấp ngày 11 tháng 10 năm 2017;

- Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, số E1C1 000017, do Trường Đại học Điện Lực, cấp ngày 21 tháng 9 năm 2020;

- Chứng nhận hoàn thành khoá học về "Building University-Industry Learning and Development through Innovation and Technology (BUILD-IT) do Arizona State University tổ chức tại Hà Nội ngày 29 tháng 9 năm 2017

- Chứng nhận hoàn thành khoá học về "Nâng cao năng lực cán bộ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp tại thành phố Hà nội và các vùng lân cận" do BK-Holdings tổ chức vào tháng 7 năm 2020.

- Chứng nhận hoàn thành khoá bồi dưỡng "Lồng ghép kinh doanh có trách nhiệm và Quyền con người trong chương trình đào tạo kinh doanh" do Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) tại Việt Nam và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU) thực hiện với sự hỗ trợ của Chính phủ Thuỵ Điển tổ chức vào ngày 08-09 tháng 4 năm 2022.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. ,

ngành: ……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách Khoa Hà Nội (Hội đồng 3: Cơ học, Cơ khí – Động lực, Kinh tế, Ngoại ngữ)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Phát triển tổ chức và quản trị nguồn nhân lực

- Hướng nghiên cứu 2: Đổi mới và phát triển bền vững

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở trường Đại học Điện Lực và 01 đề tài NCKH cấp cơ sở Đại học Bách khoa Hà nội với vai trò là chủ nhiệm đề tài

- Đã công bố 46 bài báo khoa học gồm có 01 bài trước khi nhận học vị tiến sĩ và 45 bài sau khi nhận học vị Tiến sĩ đến nay, trong đó:

+ 07 bài báo khoa học đăng trong các tạp chí khoa học quốc tế, trong đó có 05 bài báo khoa học đăng trong các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus, WoS),

+ 08 bài báo công bố trong các Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, trong đó có 04 bài báo trong danh mục của nhà xuất bản Springer Nature; 01 bài báo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia.

+ 30 bài báo trong các Tạp chí khoa học trong nước;

- Đã được tiếp nhận đơn (số lượng) 01 độc quyền sáng chế.

- Số lượng sách đã xuất bản 01quyển sách chuyên khảo.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: …….

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2016-2017; 2017-2018; 2020-2021; 2021-2022; 2023-2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên trường đại học, tôi luôn nhận thức sâu sắc được vai trò và nhiệm vụ của mình đối với sự phát triển của Đại học Bách Khoa Hà Nội nơi tôi công tác nói riêng và của sự nghiệp giáo dục nói chung. Ý thức được điều này, tôi không ngừng cố gắng rèn luyện đạo đức, trau dồi chuyên môn giảng dạy, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, và bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ để đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong bối cảnh hiện nay của đất nước.

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo Tiến sỹ, tôi có cơ hội được làm việc tại trường Đại học Điện Lực từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 5 năm 2020. Trong thời gian làm việc tại đây, tôi luôn nỗ lực hết mình để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, bao gồm cả công tác nghiên cứu, giảng dạy và các nhiệm vụ khác. Tôi vinh dự được khen thưởng 2 năm liền là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017, 2017-2018. Tuy nhiên, với mong muốn phát triển bản thân và mở rộng cơ hội nghề nghiệp, tôi ứng tuyển vào vị trí giảng viên tại Viện Kinh tế và Quản lý nay là Trường Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội và rất vinh dự khi được tuyển dụng. Kể từ khi về công tác giảng dạy và nghiên cứu tại mái trường này, tôi luôn cố gắng để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, không ngừng nỗ lực trong cả hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi luôn chủ động tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp, đồng thời sẵn sàng nhiệt tình giúp đỡ mọi người khi cần thiết. Tôi đã được khen thưởng Chiến sỹ thi đua cơ sở năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2023-2024.

Đối với nhiệm vụ giảng dạy, tôi đã tích cực tham gia vào công tác đào tạo cho các đối tượng sinh viên, học viên sau đại học, nghiên cứu sinh cũng như công tác nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ phục vụ khác theo yêu cầu. Đảm nhiệm giảng dạy các môn cho chương trình đào tạo đại học chính quy và tiên tiến, xây dựng kế hoạch dạy học, đề cương môn học, bài giảng và thiết kế học liệu cần thiết phục vụ cho giảng dạy và hướng dẫn sinh viên kỹ năng

học tập, nghiên cứu, thực tập nghề nghiệp, tham gia các hoạt động hướng dẫn sinh viên thực hành tại doanh nghiệp.

Trong quá trình làm việc, tôi đã luôn nghiêm túc thực hiện tốt nhiệm vụ của một nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục, Luật giáo dục đại học. Tôi luôn thực hiện công tác giảng dạy đầy đủ theo mục tiêu và chất lượng chương trình giáo dục theo chuyên ngành đào tạo; luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của giảng viên, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học. Để nâng cao uy tín và chất lượng trong công tác giảng dạy, tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Với công tác nghiên cứu khoa học, tôi đã tích cực tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và viết sách chuyên khảo liên quan đến lĩnh vực quản trị.

Tôi tự đánh giá mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của Nhà giáo và hoàn tành tốt nhiệm vụ của nhà giáo được quy định tại Luật Giáo dục và Điều lệ Trường Đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 2 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01	0	210	30	240/302,4/270
2	2020-2021			01	0	366	75	441/853,5/270
3	2021-2022			0	04	510	0	510/796,35/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			02	0	495	0	495/773,1/270
5	2023-2024			01	2	480	285	765/1020,15/270
6	2024-2025		01	0	05	714	184	898/992,05/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại

học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm ……

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ tại nước: ……

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường ĐH Mở Hà Nội số bằng: MHN7025518; năm cấp: 2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách Khoa Hà nội, Chương trình Đào tạo tiên tiến

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: ……..…….

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): …….

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Bùi Thị Lan		X	X		2019-2020	Trường Đại học Điện Lực	Ngày 12 tháng 9 năm 2023
2	Uông Đông Hưng		X	X		2019-2020	Trường Đại học Điện Lực	Ngày 30 tháng 6 năm 2022
3	Nguyễn Đức Anh		X	X		2022-2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 15 tháng 6 năm 2023
4	Nguyễn Trung Thư		X	X		2022-2023	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 15 tháng 12 năm 2023
5	Phạm Đắc Huấn		X	X		2023-2024	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Ngày 21 tháng 6 năm 2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						

1							
2							
…							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Quản trị học	CK	- Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, 2021 - Số xuất bản: 1459-2020/CXBIPH/01-27/BKHN; ISBN:978-604-9931-59-8 - Số QĐXB:327/QĐ-ĐHBK-BKHN ngày 28/12/2020. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2021	07	X	15-128; 390-449	Xác nhận sử dụng sách số 56/GXN-ĐHBK-EM ngày 10 tháng 6 năm 2025, Trường Kinh tế, Đại học Bách khoa Hà Nội

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],……

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
…					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu cơ chế tạo động lực làm việc cho nhân viên các điện lực cơ sở ngành Điện	CN	Nhiệm vụ KHCN năm 2014, Trường ĐH Điện Lực	Từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 11 năm 2014	Quyết định số 1604/QĐ ĐHĐL ký ngày 27/11/2014, Đạt
2	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Trường Đại học Điện Lực và Doanh nghiệp	CN	Nhiệm vụ KHCN năm 2016, Trường ĐH Điện Lực	Từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 11 năm 2016	Quyết định số 1308/QĐ ĐHĐL ký ngày 08/12/2016, Đạt
3	Nghiên cứu mức độ sẵn sàng cho chuyển đổi số của của doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện trên địa bàn Hà Nội	CN	T2021-TT-013, Đại học Bách Khoa Hà nội	Từ tháng 8 năm 2021đến tháng 6 năm 2022	Quyết định số 210/QĐ-ĐHBK_QLNC ngày 25/07/2022, Nghiệm thu ngày 28.7.2022, Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	The effectiveness of the cultural differences on HRM practices of MNCs operating in Vietnam	2	X	International Conference on Engineering and Business Management(EBM2013), Wuhan, China https://www.scirp.org/%28S%28vtj3fa45qm1ean45vvffcz55%29%29/proceeding/paperinformation?paperid=31045&bookid=2309&booktypeid=3	Hội thảo quốc tế có phản biện		Category: Business & Economics, March 2013, pp 218-222	3/2013
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
	II.1 Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học quốc tế							
2	Promoting Green Choices: Vietnamese Students' Intentions to Use Electric Taxi Services and Sustainability Factors	2	x	Journal of Environmental & Earth Sciences; ISSN 26613190; DOI: https://doi.org/10.30564/jees.v7i6.9209	Scopus (Q4), IF 0,63; H-index 5		Vol. 7 Issue 6, pp.157-170	06/2025
3	Integrating strategic management accounting with risk management in the digital transformation period to improving business performance at import-export companies	2	X	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies, Online ISSN : 2617-6548 DOI: 10.53894/ijirss.v8i2.6374	Scopus (Q3), IF 1,62; H-index 10		Vol. 8 No. 2 (4/2025), pp 4412-4423	04/2025

4	Impacts of ESG practices on the operation performance: An empirical study of Vietnamese commercial banks	2	X	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies, Online ISSN : 2617-6548; DOI: 10.53894/ijirss.v8i2.6376	Scopus (Q3), IF 1,62; H-index 10		Vol. 8 No. 2 (10/2024), pp 4424-4434	04/2025
5	Factors Affecting the Intention to Use Blockchain in International Payment Activities: An Empirical Study at Vietnamese Commercial Banks	2	X	International journal of communication networks and information security; ISSN:2076-0930, eISSN:2073-607X, https://www.ijcnis.org/index.php/ijcnis/article/view/7492	IF 1,61; H-index 26		'Vol. 16 No. 4 (10/2024), pp 1700-1785	10/2024
6	Factors affecting work motivation of lecturers: An empirical study at Vietnamese technical universities	2	X	Central European Management Journal, ISSN 2336-2693			Vol. 31, Iss. 1, pp 802-810	05/2023
7	Factors Affecting Green Production In Agriculture In Hanoi	1	X	Tec Empresarial Journal, ISSN:1659-2395 E-ISSN:1659-3359, https://revistastecac.cr/index.php/TEC/article/view/327/327	Scopus (Q3)		Vol. 18 No. 2 (11/2023), pp 1454-1472	01/2023
8	Effects of Absorptive Capacity on Innovation Performance: Evidence from Small and Medium	1	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, pISSN: 2288-4637, eISSN: 2288-4645	ESCI (Q2), H-index: 25, WoS	7	Vol. 9, Iss.6; 6/2022, pp139-149	6/2022

	Enterprises in Vietnam			doi:10.13106/jafeb.2022.vol9.no6.0139				
	II.2 Bài báo khoa học đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế							
9	A Preliminary Study on University Culture at Higher Education Institutions of Economics in Vietnam	2	X	Advances in Economics, Business and Management Research_Proceedings of the 11th International Conference on Emerging Challenges: Smart Business and Digital Economy 2023 (ICECH 2023), ISBN 978-94-6463-348-1 ISSN 2352-5428, 10.2991/978-94-6463-348-1_11	Springer Nature	1	Advances in Economics, Business and Management Research, Tháng 2/2024, pp 114-123	
10	Sustainable human resource management in family companies in vietnam: practice and some implications	4	X	International Conference on Human Resources for Sustainable Development, 978-604-316-371-1, https://icpt.hust.edu.vn/en/article/articles-of-icpt-hust-2023/48-13.html	Hội nghị quốc tế có phản		29-01-2024, pp 1-6	01/2024
11	Impact of digital transformation on enterprise's innovation and lessons for vietnam business	2	X	The 4th International Conference Proceedings Commerce And Distribution, ISSN:978-604-84-7106-4, https://tmu.edu.vn/tin-tuc/hoi-thao-khoa-hoc-quoc-te-voi-chu-	Hội nghị quốc tế có phản biện		3/2023, pp 87-94	03/2023

				de-thuong-mai-va-phan-phoi-lan-thu-tu-nam-2023-22546				
12	Human rights and business: A lesson from Vietnam	3		Proceedings of the International Conference on Emerging Challenges: Strategic Adaptation in The World of Uncertainties (ICECH 2022), Published by Springer, ISBN 978-94-6463-150-0 ISSN2352-5428, DOI: 10.2991/978-94-6463-150-0_30	Springer Nature		ICECH 2022, AEBMR 238, pp. 467–479, 2023.	5/2023
13	Factors influencing consumer buying behavior of confectionery products of domestic enterprises: An empirical study in Hanoi	2	X	Advances in Economics, Business and Management Research (APMRC 2022), Atlantis press, ISBN: 978-94-6463-076-3, 2352-5428, doi: 10.2991/978-94-6463-076-3_43 https://www.atlantis-press.com/proceedings/apmrc-22/125978000	Springer Nature	4	Vol. Proceedings of the 4th Asia Pacific Management Research Conference (APMRC 2022), pp537-552	12/2022
14	Digital Transformation in Electrical Equipment Manufacturing Enterprises	2	X	Proceedings of the International Conference on Emerging Challenges: Business Transformation and Circular Economy	Springer Nature	2	ICECH 2021, 12/2021, pp204-210	12/2021

				(ICECH 2021), Published by Springer, ISBN978-94-6239-462-9 ISSN2352-5428; DOI: 10.2991/aebmr.k.211119.021				
15	Application of AI technology to support business decision-making and some issues for Vietnamese business	1	x	ICECH2020-International conferent on Emerging challenges: Contemporary Issues in Innovation and Management,ISBN 978-604-316-008-6	Hội nghị quốc tế có phản biện		10/2020, pp 106-113	10/2020
	II.3 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước							
16	Digital Transformation Readiness of Electrical Equipment Manufacturing Enterprises in Hanoi	2	X	VNU Journal of Economics and Business, ISSN 2588-1108		2	Vol. 2 No.2, 4/2022, pp90-99,	4/2022
17	Open innovation in Enterprises: Conceptual, practical issues and policy implications for Vietnam	2	X	Vietnam's Socio-Economic Development, ISBN 0868-359X			Vol. 25, 10/2020, pp 67-80	10/2020
18	A study on room service quality of Vietnamese Hotels - Case of Essence Hanoi Hotel	2	X	Tạp chí Công thương số 6, ISSN: 0866-7756			Số 13, Tháng 10/2018	10/2018
19	How to Motivate the Employees in Taiwanese Multinational Corporations Operating in Vietnam	1	X	VNU Journal of Economics and Business, ISSN 2588-1108, https://js.vnu.edu.vn/EAB/article/view/1289			Vol. 32, No. 2 (2016) 35-46	6/2016

20	Doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ tại Việt Nam: Cơ hội và những thách thức	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, p-ISSN: 1859-4972, e-ISSN: 2734-9365			Online Tháng 5/2025	5/2025
21	Tác động của thay đổi doanh nghiệp đến áp lực công việc của nhân viên: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, p-ISSN: 1859-4972, (0866-7120)			Số 3/2025, pp 67-70	3/2025
22	Thực hiện mục tiêu kép thông qua phát triển sản xuất xanh tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, p-ISSN: 1859-4972 (0866-7120)			số 21, tháng 11/2024, pp 23-26	11/2024
23	Thực hành quản trị nhân lực xanh trong các doanh nghiệp Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, p-ISSN: 1859-4972, e-ISSN: 2734-9365			Online Kỳ 2, tháng 6, 2024,pp 1-7	6/2024
24	Đánh giá trưởng thành số trong các doanh nghiệp sản xuất thiết bị Điện tại Hà Nội	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, p-ISSN: 1859-4972; (0866-7120)			số 2 tháng 1/2024, pp168-171	1/2024
25	Giải pháp hoàn thiện hoạt động đào tạo tại Công ty Lưới điện cao thế TP. Hà Nội_Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972 (0866-7120)			số 32, tháng 11/2023, pp. 62-65	11/2023
26	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của người lao động tại Công ty Cổ phần thiết bị điện Việt Nam	2	X	Tạp chí nghiên cứu Tài chính - kế toán, ISSN: 1859-4093, pp 45-50			Kỳ 2 số tháng 10/ 2023	10/2023
27	Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp xanh tại Việt Nam: Thực trạng và một số hàm ý	4	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972 (0866-7120)			Số tháng 6 năm 2023, pp 58-60	6/2023

28	Văn hoá tổ chức tại các cơ sở giáo dục đào tạo và bài học kinh nghiệm cho các trường đại học ở Việt nam	4	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số cuối tháng, Tháng 5 năm 2023, tr. 135-137	5/2023
29	Giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số tại Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng nhà nước Việt Nam	2	X	Tạp chí Công thương số 6, ISSN: 0866-7756			Số 6, tháng 3/2023, pp 220-225	3/2023
30	Tổ chức quản lý bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972 (0866-7120)			số 3 tháng 2/2023, pp. 95-99	2/2023
31	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Trung tâm điều độ Điện Thành phố Hà Nội	2	X	Tạp chí Công thương, ISSN: 0866-7756			số 12, tháng 5/2022, pp 254-259	5/2022
32	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện trên địa bàn Hà Nội	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972 (0866-7120)			Số 06 tháng 02/2022, pp 19-22	02/2022
33	Hoàn thiện công tác tạo động lực cho người lao động tại Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội	2	X	Tạp chí Công thương, ISSN: 0866-7756			Số 26, tháng 11, 2021, pp 221-227	11/2021
34	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại Tổng công ty Điện Lực TP Hà Nội	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			số 601, tháng 11/2021, pp 60-62	11/2021
35	Giải pháp nâng cao sự gắn kết của nhân viên với công ty cổ phần Tonysa Việt Nam	2	X	Tạp chí Công thương, ISSN: 0866-7756			Số 13, tháng 6/2021, 338-344	6/2021

36	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty TNHH Navado Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 578, tháng 12/2020	12/2020
37	Một số giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Công ty Viễn thông Điện lực và công nghệ thông tin, Tập đoàn Điện lực Việt nam	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 564, tháng 5/2020	5/2020
38	Ý định chuyển đổi mua từ offline sang online B2C tích hợp thái độ và thói quen trên khung PPM cho nhóm hàng điện tử tiêu dùng	4		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972 (0866-7120)			Số 3, tháng 1/2020, pp 57-60	1/2020
39	Một số giải pháp hoàn thiện công tác Marketing tại Công ty cổ phần Trường Phú	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 542, tháng 5/2019, pp 78-80	5/2019
40	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên với Tổng công ty Khánh Việt Khatoco	3	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			số 516, tháng 5/2018, pp84-86	5/2018
41	Giải pháp hợp tác giữa trường đại học Điện Lực và doanh nghiệp trong việc đào tạo kỹ năng nghề cho sinh viên	1	X	Tạp chí Khoa học ĐH Quốc gia Hà Nội: Kinh tế và kinh doanh, ISSN 2588-1108		1	Tập 34, số 1/2018, pp 76-85	1/2018
42	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên trong các doanh nghiệp sản xuất thiết bị	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972 (0866-7120)			Số 36, tháng 12/2017	12/2017

	Điện trên địa bàn Hà Nội							
43	Chính sách tạo sự gắn kết của nhân viên trong Doanh nghiệp Nhật Bản và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Công thương, ISSN: 0866-7756			Số 10, tháng 9/2017, pp 165-169	9/2017
44	Giải pháp xây dựng điểm đến du lịch Phú Yên	3	X	Tạp chí Công thương, ISSN: 0866-7756			Số 8, tháng 8/2017, pp 290-295	8/2017
45	Động lực hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc nâng cao kĩ năng nghề cho sinh viên	1	X	Tạp chí giáo dục, ISBN 2354-0753		3	Số Đặc biệt tháng 11/2016, pp.61-63	11/2016
	II.4 Bài báo khoa học đăng trong kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia							
46	Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong việc nâng cao kỹ năng nghề cho sinh viên	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học "Gắn kết giữa trường đại học với doanh nghiệp trong đào tạo đại học Mô hình và giải pháp", ISBN 978-604-0-11-24-4, NXB Giáo dục Việt Nam			pp.183-195	12/2017

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 bài; là các bài số 2, số 3, số 4, số 7, và số 8.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
…							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Hệ thống thông gió giải nhiệt xanh	Cục sở hữu trí tuệ	Tiếp nhận đơn ngày 17 tháng 4 năm 2025	Đồng tác giả	04

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
…						

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Dần